

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	07 – 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 – 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 – 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Công ty đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 083 8428633
Fax : 083 8425880
Website : <http://www.vidon.com.vn>
Mã số thuế : 0300377536

Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tài chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, đầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lưu hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Văn phòng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên
Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng Ban
Bà Lê Thị Minh Giang	Thành viên
Ông Phạm Như Bách	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quang Khoa	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Công ty và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Văn phòng Công ty trong từng năm tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Văn phòng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Văn phòng Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Văn phòng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Số: 025/2015/BCKT-AATHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2015, từ trang 07 đến trang 35 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

Như thuyết minh V.15 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính, một số khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn dựa trên cơ sở các Báo cáo tài chính của Công ty nhận đầu tư chưa được kiểm toán.

HEAD OFFICE:

Address: R.2407, Building 34T, Trung Hoa - Nhan Chinh Urban,
Hoang Dao Thuy Str., Trung Hoa Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi, Vietnam
Ref Office: R1501, Building 17T5, Trung Hoa - Nhan Chinh Urban,
Hoang Dao Thuy Str., Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan Dist., Ha Noi, Vietnam
Tel: 84.4.2.2210002 / 84.4.2.2413585 - Fax: 84.4.2.22100084
Email: info@aat.com.vn - Website: www.aat.com.vn

HO CHI MINH CITY BRANCH:

Address: R11.5, Block B, Indochina Park Tower,
4 Nguyen Dinh Chieu Str., Da Kao Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City
Tel: 84.8.39 11 88 39 - Fax: 84.8.39 11 89 39
Email: aat.hcm@aat.com.vn



Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoài ảnh hưởng của vấn đề nêu trên (nếu có), Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho

**Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán, Kế toán
và Tư vấn thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh**



Trương Quang Trung - Giám đốc
Giấy Chứng nhận hành nghề Kiểm toán
số: 1752-2013-141-1

Phạm Thị Anh Khoa - Kiểm toán viên
Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1521-2013-141-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		116.649.284.412	198.224.669.822
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.070.966.983	1.261.312.413
1. Tiền	111	V.1	1.070.966.983	1.261.312.413
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	3.920.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	3.920.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		67.341.081.352	160.436.905.762
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	80.742.181.465	137.440.012.256
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.181.104.376	10.028.070.252
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.4	15.997.647.539	22.660.042.219
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.320.385.624	2.583.044.180
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(33.900.237.652)	(12.274.263.145)
IV. Hàng tồn kho	140		46.523.155.061	31.772.448.533
1. Hàng tồn kho	141	V.7	47.050.156.653	34.087.718.180
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(527.001.592)	(2.315.269.647)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.714.081.016	834.003.114
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	167.729.718	363.989.659
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.198.396.802	79.636.459
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	339.954.496	339.954.496
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		8.000.000	50.422.500



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		252.718.739.272	234.099.802.300
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.980.588.069	6.908.712.701
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	5.970.856.111	6.822.373.560
<i>Nguyên giá</i>	222		29.148.067.138	29.148.067.138
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.177.211.027)	(22.325.693.578)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	9.731.958	20.348.622
<i>Nguyên giá</i>	228		175.482.723	175.482.723
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(165.750.765)	(155.134.101)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	65.990.519
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		246.713.632.251	226.923.778.843
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	282.543.788.440	282.543.788.440
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	81.404.778.754	45.086.778.754
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(117.234.934.943)	(100.706.788.351)
V. Tài sản dài hạn khác	260		24.518.952	267.310.756
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	24.518.952	267.310.756
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		369.368.023.684	432.324.472.122

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		89.345.873.929	160.475.639.085
I. Nợ ngắn hạn	310		46.318.873.929	110.001.026.085
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	32.776.347.545	48.767.618.900
2. Phải trả người bán	312	V.18	5.793.141.141	7.520.757.505
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	296.076.654	245.165.159
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	58.095.048	1.467.451.575
5. Phải trả người lao động	315		435.472.202	354.943.918
6. Chi phí phải trả	316	V.21	3.518.221.164	49.728.888.108
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	3.332.792.719	1.929.606.464
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	108.727.456	(13.405.544)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		43.027.000.000	50.474.613.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	7.196.613.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	43.027.000.000	43.278.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		280.022.149.755	271.848.833.037
I. Vốn chủ sở hữu	410		280.022.149.755	271.848.833.037
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	255.227.670.000	255.227.670.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	3.254.265.000	3.254.265.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.25	2.967.606.986	2.967.606.986
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	8.366.685.354	8.366.685.354
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	5.621.851.250	5.621.851.250
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.25	105.844.658	105.844.658
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	4.478.226.507	(3.695.090.211)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		369.368.023.684	432.324.472.122

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		733.697.699	737.085.604
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
- USD		7.397,44	15.341,54
- EUR		22,35	22,35
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Vương Thảo Uyên
Người lập biểu

Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng



Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	66.469.524.086	195.433.564.069
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	26.468.598	446.605.812
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	66.443.055.488	194.986.958.257
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	64.196.117.041	185.403.478.086
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.246.938.447	9.583.480.171
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.807.557.195	133.957.772.548
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	26.044.512.964	130.563.693.282
Trong đó: chi phí lãi vay	23	VI.4	9.351.830.642	34.363.799.680
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.645.716.453	3.627.833.179
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	28.694.500.288	17.569.860.456
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(50.330.234.063)	(8.220.134.198)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	60.054.982.779	28.000.804.240
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.425.648.998	2.183.910.178
13. Lợi nhuận khác	40		58.629.333.781	25.816.894.062
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.299.099.718	17.596.759.864
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.299.099.718</u>	<u>17.596.759.864</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>325</u>	<u>689</u>



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2015


Vương Thảo Uyên
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.299.099.718	17.596.759.864
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12	862.134.113	2.561.538.512
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8, V.15	36.365.853.044	101.739.506.772
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(213.012.089)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(155.421.448.097)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	9.351.830.642	34.363.799.680
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.878.917.517	627.144.642
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		33.180.879.620	221.067.904.118
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.962.438.473)	26.372.083.738
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(58.571.120.446)	(269.880.093.239)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		439.051.745	(174.725.269)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.846.479.478)	(2.024.075.260)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		118.483.000	(50.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.237.293.485	(24.061.761.270)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(159.368.220)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	72.574.792
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(3.920.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.920.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(750.000.000)	(224.288.443)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	300.218.800.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.644.632.440	15.548.885.757
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.814.632.440	311.536.603.886

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17, V.24	7.589.111.092	127.143.986.527
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17, V.24	(23.831.382.447)	(420.541.876.643)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(200.161.428)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(16.242.271.355)</i>	<i>(293.598.051.544)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(190.345.430)</i>	<i>(6.123.208.928)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.261.312.413	7.384.521.341
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>1.070.966.983</u>	<u>1.261.312.413</u>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2015


Vương Thảo Uyên
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 083 8428633
Fax : 083 8425880
Website : <http://www.vidon.com.vn>
Mã số thuế : 0300377536

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Văn phòng Công ty là sản xuất, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tái chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, dầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lữ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2014, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 đã đồng ý miễn giảm cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông số tiền lãi vay phát sinh còn lại đến ngày 07 tháng 12 năm 2013 của khoản vay dài hạn (xem thuyết minh số V.24). Công ty đã ghi nhận khoản miễn giảm này vào thu nhập khác trên báo cáo kết quả kinh doanh của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 với số tiền là 56.549.855.191 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	736.283.260	553.274.440
Tiền gửi ngân hàng	334.683.723	708.037.973
Cộng	<u>1.070.966.983</u>	<u>1.261.312.413</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	64.287.804.850	121.199.355.015
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sao Mai Vi Na	9.822.145.003	9.865.145.003
Công ty Cổ phần In Khánh Hội	1.407.973.749	1.407.973.749
Công ty Cổ phần Mai Lan	1.105.568.160	-
Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	1.051.422.000	1.051.422.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hiệp Anh	428.427.099	473.316.002
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên	400.000.000	500.000.000
Các khách hàng khác	2.238.840.604	2.942.800.487
Cộng	80.742.181.465	137.440.012.256

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Việt	528.000.000	528.000.000
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	414.240.143	9.252.491.740
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sài Thành	68.323.112	68.323.112
Nhà cung cấp khác	170.541.121	179.255.400
Cộng	1.181.104.376	10.028.070.252

4. Phải thu nội bộ ngắn hạn

Là khoản phải thu nội bộ Chi nhánh Bình Dương.

5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	1.820.841.160	817.985.560
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú (*)	1.172.000.000	1.172.000.000
Công đoàn công ty	106.539.000	106.539.000
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	72.084.444	72.084.444
Phải thu khác	148.921.020	414.435.176
Cộng	3.320.385.624	2.583.044.180

(*) Là khoản chênh lệch do Công ty giảm vốn góp vào Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú theo Biên bản họp HĐQT số 23.13/BB-VID-HĐQT ngày 10/06/2013.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	12.274.263.145	5.940.002.840
Tăng trong năm	38.956.401.200	46.639.330.684
Hoàn nhập trong năm	(17.330.426.693)	(40.305.070.379)
Số cuối năm (*)	33.900.237.652	12.274.263.145

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

^(*) Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	21.474.645.668	228.323.450
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sao Mai Vi Na	9.822.145.003	9.920.145.003
Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	1.051.422.000	735.995.400
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Việt	528.000.000	528.000.000
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thái Nhật Tân	153.600.000	153.600.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phương Thanh Ngô Lợi	140.582.300	140.582.300
Các khách hàng khác	130.000.000	130.000.000
Số cuối năm	33.900.237.652	12.274.263.145
7. Hàng tồn kho	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	44.201.119.694	26.776.173.031
Nguyên liệu, vật liệu	2.685.050.593	5.913.399.646
Thành phẩm	67.172.203	1.271.215.443
Công cụ dụng cụ	96.814.163	96.839.163
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	30.090.897
Cộng	47.050.156.653	34.087.718.180
8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.315.269.647	575.586.872
Tăng trong năm	-	1.783.421.019
Hoàn nhập trong năm	(1.788.268.055)	(43.738.244)
Số cuối năm ^(*)	527.001.592	2.315.269.647
^(*) Chi tiết	Số cuối năm	
Nguyên liệu, vật liệu	469.559.492	
Thành phẩm	20.026.743	
Hàng hóa	37.415.357	
Cộng	527.001.592	
9. Chi phí trả trước ngắn hạn	Năm nay	Năm trước
Là công cụ, dụng cụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.		
Số đầu năm	363.989.659	154.087.046
Tăng do mua sắm mới	408.451.322	739.078.713
Tăng khác	-	161.727.229
Phân bổ chi phí trong năm	(604.711.263)	(525.807.039)
Giảm khác	-	(165.096.290)
Số cuối năm	167.729.718	363.989.659

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

Là thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa tại Văn phòng Công ty. Xem tại thuyết minh V.20.

11. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.311.904.163	2.085.455.588	4.649.447.292	1.101.260.095	29.148.067.138
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	21.311.904.163	2.085.455.588	4.649.447.292	1.101.260.095	29.148.067.138
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.094.939.873	2.085.455.588	3.972.347.656	856.139.095	20.008.882.212
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.165.114.062	2.085.455.588	4.177.439.654	897.684.274	22.325.693.578
Khấu hao trong năm	508.905.816	-	296.665.549	45.946.084	851.517.449
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	15.674.019.878	2.085.455.588	4.474.105.203	943.630.358	23.177.211.027
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.146.790.101	-	472.007.638	203.575.821	6.822.373.560
Số cuối năm	5.637.884.285	-	175.342.089	157.629.737	5.970.856.111

(*) Một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng được thế chấp đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12. Xem tại thuyết minh V.24.

12. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế trong năm	Giá trị còn lại
Số đầu năm	175.482.723	155.134.101	20.348.622
Tăng trong năm	-	10.616.664	-
Số cuối năm	175.482.723	165.750.765	9.731.958

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon (*)	-	97.720.000.000	-	97.720.000.000
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng (**)	1.110.000	66.600.000.000	1.110.000	66.600.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (**)	3.184.007	33.745.517.000	3.184.007	33.745.517.000
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	536.326	32.179.560.000	536.326	32.179.560.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	2.000.000	20.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	1.484.140	14.841.400.000	1.484.140	14.841.400.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	1.161.600	12.708.000.000	1.161.600	12.708.000.000
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng (**)	371.428	4.749.311.440	371.428	4.749.311.440
Cộng		282.543.788.440		282.543.788.440

(*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702185082 ngày 19 tháng 05 năm 2014, thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 09 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và Giấy chứng nhận đầu tư số 462025001043 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do UBND tỉnh Bình Dương cấp, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đầu tư vào Công ty TNHH Bao bì MM Vidon 97.720.000.000VND, tương đương 34,90% vốn điều lệ.

(**) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông trị giá 4.945.520.000 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng trị giá 2.243.000.000 đồng được cầm cố, thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.17.

14. Đầu tư dài hạn khác

Là đầu tư cổ phiếu.	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	1.824.000	35.568.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	1.857.972	18.579.724.754	1.857.972	18.579.724.754
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	1.635.000	16.350.000.000	1.635.000	16.350.000.000
Công ty Cổ phần Mai Lan (*)	728.185	5.910.590.000	728.185	5.910.590.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn hóa Thanh Trúc	225.000	2.250.000.000	150.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần In Khánh Hội	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	77.161	754.464.000	69.159	754.464.000
Trường Trung học Cơ sở Việt Mỹ	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Trường Trung học Phổ thông Việt Mỹ Anh	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Công ty Sữa Đồng Nai - Bảo Lộc	9.200	92.000.000	9.200	92.000.000
Cộng		81.404.778.754		45.086.778.754

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mai Lan với giá trị 5.910.590.000 đồng được cầm cố, thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.17.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	98.336.903.491	99.440.612.774
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	54.741.768.329	54.201.757.205
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh (*)	25.816.070.186	25.949.014.989
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	11.456.057.906	12.412.668.760
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú (*)	4.621.148.332	5.687.620.930
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông (*)	1.701.858.738	1.189.550.890
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	18.898.031.452	1.266.175.577
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (*)	17.219.593.827	-
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt (*)	125.638.178	84.483.186
Công ty Cổ phần Thanh Trúc (*)	557.508.131	434.945.299
Công ty Cổ phần In Khánh Hội (*)	934.024.876	695.317.271
Trường Trung học Phổ thông Việt Mỹ Anh (*)	61.266.440	51.429.821
Cộng	<u>117.234.934.943</u>	<u>100.706.788.351</u>

(*) Khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn dựa trên cơ sở các Báo cáo tài chính của Công ty nhận đầu tư chưa được kiểm toán.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	100.706.788.351	7.041.224.659
Tăng trong năm	18.688.190.523	94.405.725.571
Hoàn nhập trong năm	(2.160.043.931)	(740.161.879)
Số cuối năm	<u>117.234.934.943</u>	<u>100.706.788.351</u>

16. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	267.310.756	3.145.972.802
Tăng do mua sắm mới	5.272.727	178.656.400
Tăng khác	-	80.922.870
Phân bổ chi phí trong năm	(248.064.531)	(217.202.805)
Giảm khác	-	(2.921.038.511)
Số cuối năm	<u>24.518.952</u>	<u>267.310.756</u>

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phát sinh tăng</u>	<u>Phát sinh giảm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II (*)	38.725.930.110	5.140.111.092	(11.089.693.657)	32.776.347.545
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam	10.041.688.790	-	(10.041.688.790)	-
Ngân hàng TMCP Nam Á	-	2.449.000.000	(2.449.000.000)	-
Cộng	<u>48.767.618.900</u>	<u>7.589.111.092</u>	<u>(23.580.382.447)</u>	<u>32.776.347.545</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)^(*) Hợp đồng tín dụng số 718A/2014/HĐ ngày 30/08/2014 với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng: 40.000.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn duy trì hạn mức vay: đến 30/08/2014.
- Thời hạn cho vay từng khế ước: 6 tháng.
- Lãi suất cho vay: 10%/ năm.
- Hình thức đảm bảo tiền vay: Đảm bảo bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mai Lan trị giá 5.910.590.000 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông trị giá 4.945.520.000 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng trị giá 2.243.000.000 đồng, cổ phiếu thuộc sở hữu một số thành viên quản lý chủ chốt của Công ty, khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch II.

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Pearson Education South Asia Pte.Ltd	3.489.908.551	3.442.454.971
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	1.333.311.163	46.258.402
Nhà Xuất bản Văn hóa-Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh	326.367.536	436.875.201
Công ty TNHH Phạm Gia Nguyễn	117.753.889	-
Các nhà cung cấp khác	525.800.002	3.595.168.931
Cộng	5.793.141.141	7.520.757.505

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Giấy Duyệt Phát	120.912.000	-
Công ty TNHH Metro Cash và Carry Việt Nam	14.959.846	14.959.846
Các khách hàng khác	160.204.808	230.205.313
Cộng	296.076.654	245.165.159

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng	1.385.238.683	-	(1.375.112.918)	10.125.765
Thuế xuất nhập khẩu	-	677.082.830	(677.082.830)	-
Thuế thu nhập cá nhân	82.212.892	89.791.114	(124.034.723)	47.969.283
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(339.954.496)	-	-	(339.954.496)
Thuế nhà đất	-	557.047.320	(557.047.320)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	1.127.497.079	1.326.921.264	(2.736.277.791)	(281.859.448)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.299.099.718	17.596.759.864
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Điều chỉnh tăng	269.977.000	63.023.000
<i>Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</i>	<i>300.000.000</i>	<i>33.000.000</i>
<i>Chi phí trả trước</i>	<i>(30.023.000)</i>	<i>30.023.000</i>
Điều chỉnh giảm	(11.764.573.318)	(33.145.645.621)
<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	<i>(3.465.473.600)</i>	<i>(15.548.885.757)</i>
<i>Chuyển lỗ các năm trước</i>	<i>(8.299.099.718)</i>	<i>(17.596.759.864)</i>
Thu nhập tính thuế	(3.195.496.600)	(15.485.862.757)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch II	3.505.351.164	-
Chi phí lãi vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	-	44.691.701.135
Chi phí lãi vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	-	5.007.163.973
Chi phí phải trả khác	12.870.000	30.023.000
Cộng	3.518.221.164	49.728.888.108

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả khoản thu hộ	2.256.820.957	1.502.039.184
Tài sản thừa chờ xử lý	9.460.000	-
Kinh phí công đoàn	17.999.672	69.594.867
Bảo hiểm xã hội	97.092.090	93.840.728
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn (*)	951.420.000	210.000.000
Phải trả khác	-	54.131.685
Cộng	3.332.792.719	1.929.606.464

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

^(*) Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Cơ Sở Thái Hồng	323.280.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV Siêu thị Sài Gòn	210.000.000	210.000.000
Công ty TNHH Thương mại Giấy Duyệt Phát	164.880.000	-
Nguyễn Lưu Thanh Hằng	99.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tâm Anh	95.940.000	-
Công ty TNHH Truyền thông Brandmax	58.320.000	-
Cộng	951.420.000	210.000.000
23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	(13.405.544)	(13.405.544)
Tăng do trích lập lợi nhuận	125.783.000	-
Giảm trong năm	(3.650.000)	-
Số cuối năm	108.727.456	(13.405.544)
24. Vay và nợ dài hạn		
Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 theo Hợp đồng tín dụng số 131/HĐTD ký ngày 20/07/2010 và khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007. Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung tháng 8/2012 về hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007, các nội dung thay đổi như sau:		
- Thời hạn cho vay : 138 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời hạn cũ là 96 tháng), trong đó :		
- Thời gian ân hạn: 18 tháng.		
- Thời gian trả nợ : 120 tháng (bao gồm thời gian gia hạn nợ 42 tháng).		
Các khoản vay được thế chấp bằng một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Hoàng Nghĩa và bà Mai Thị Trúc Giang, 117.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do ông Bùi Quang Mẫn là chủ sở hữu, 99.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do bà Nguyễn Thị Thu là chủ sở hữu.		
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	43.278.000.000	105.677.522.533
Phát sinh tăng	-	105.815.000
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá	-	330.009.072
Phát sinh giảm	(251.000.000)	(62.835.346.605)
Số cuối năm	43.027.000.000	43.278.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị: 1.000 VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
Số dư đầu năm trước	255.227.670	3.254.265	2.967.607	8.366.685	5.822.013	155.845	(25.363.698)	250.430.387
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	-	17.596.760	17.596.760
Trích quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(200.161)	(50.000)	-	(250.161)
Lợi nhuận chưa phân phối của Chi nhánh Bình Dương	-	-	-	-	-	-	4.071.848	4.071.848
Số dư cuối năm	255.227.670	3.254.265	2.967.607	8.366.685	5.621.851	105.845	(3.695.090)	271.848.833
Số dư đầu năm nay	255.227.670	3.254.265	2.967.607	8.366.685	5.621.851	105.845	(3.695.090)	271.848.833
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	-	-	8.299.100	8.299.100
Trích quỹ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	(125.783)	(125.783)
Số dư cuối năm	255.227.670	3.254.265	2.967.607	8.366.685	5.621.851	105.845	4.478.227	280.022.150

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành

Số cuối năm

Số đầu năm

Số lượng cổ phiếu đã phát hành

25.522.767

25.522.767

- Cổ phiếu phổ thông

25.522.767

25.522.767

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

25.522.767

25.522.767

- Cổ phiếu phổ thông

25.522.767

25.522.767

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	66.469.524.086	195.433.564.069
- Doanh thu thuần về bán thành phẩm	6.791.401.479	36.141.315.411
- Doanh thu thuần về bán hàng hóa	56.695.282.466	87.597.480.289
- Doanh thu bán vật tư	2.982.840.141	71.694.768.369
Các khoản giảm trừ doanh thu	26.468.598	446.605.812
- Chiết khấu thương mại	10.260.870	415.217.696
- Hàng bán trả lại	16.207.728	26.436.026
- Giảm giá hàng bán	-	4.952.090
Doanh thu thuần	66.443.055.488	194.986.958.257
Trong đó		
- Doanh thu thuần về bán thành phẩm	56.670.813.868	36.133.748.911
- Doanh thu thuần về bán hàng hóa	6.789.401.479	87.158.440.977
- Doanh thu bán vật tư	2.982.840.141	71.694.768.369

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn thành phẩm (*)	6.859.280.480	29.434.024.123
Giá vốn hàng hóa	56.197.926.081	83.051.233.363
Giá vốn vật tư	2.927.178.535	71.178.537.825
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.788.268.055)	(43.738.244)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	1.783.421.019
Cộng	<u>64.196.117.041</u>	<u>185.403.478.086</u>

(*) Chi tiết

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	3.167.864.922	5.248.583.823
Chi phí nhân công trực tiếp	709.927.756	1.073.556.654
Chi phí sản xuất chung	1.751.762.888	3.214.913.807
Tổng chi phí sản xuất trong năm	5.629.555.566	9.537.054.284
Cộng: Chi phí sản xuất dở dang đầu năm	30.090.897	99.809.567
Trừ: Chi phí sản xuất dở dang cuối năm	-	30.090.897
Giá thành sản xuất trong năm	5.659.646.463	9.606.772.954
Cộng: Thành phẩm tồn kho đầu năm	1.271.215.443	2.333.218.996
Cộng: Thành phẩm nhập khác	-	19.006.406.119
Trừ: Thành phẩm tồn kho cuối năm	67.172.203	1.271.215.443
Trừ: Thành phẩm xuất khác	4.409.223	241.158.503
Giá vốn hàng bán	<u>6.859.280.480</u>	<u>29.434.024.123</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	338.054.739	104.932.938
Cổ tức, lợi nhuận được chia (*)	3.465.473.600	15.548.885.757
Chênh lệch từ chuyển nhượng cổ phiếu theo phụ lục II ký ngày 12 tháng 06 năm 2013 với Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	-	117.720.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.028.856	370.932.764
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	213.021.089
Cộng	<u>3.807.557.195</u>	<u>133.957.772.548</u>

(*) Chi tiết

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	1.072.652.000	12.406.778.419
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	1.002.855.600	3.119.995.200
Các công ty khác	1.389.966.000	22.112.138
Cộng	<u>3.465.473.600</u>	<u>15.548.885.757</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	9.351.830.642	34.363.799.680
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện trong năm	164.535.730	609.328.018
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	16.528.146.592	94.473.411.934
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư	-	1.117.153.650
Cộng	<u>26.044.512.964</u>	<u>130.563.693.282</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.336.249.176	1.692.453.540
Chi phí đồ dùng văn phòng	13.719.659	44.242.675
Chi phí khấu hao TSCĐ	77.471.604	83.595.259
Chi phí dịch vụ mua ngoài	123.412.459	1.735.985.697
Chi phí bằng tiền khác	94.863.555	71.556.008
Cộng	<u>1.645.716.453</u>	<u>3.627.833.179</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.344.671.842	4.105.178.391
Chi phí vật liệu quản lý	68.704.474	132.776.834
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.059.321.945	1.121.914.812
Thuế, phí và lệ phí	50.471.966	262.216.500
Chi phí dự phòng	21.533.562.363	6.334.260.305
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.172.199.665	2.516.318.739
Chi phí bằng tiền khác	1.465.568.033	3.097.194.875
Cộng	<u>28.694.500.288</u>	<u>17.569.860.456</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập chi phí lãi vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	56.549.855.191	-
Thu từ đánh giá lại tài sản góp vốn	-	23.200.000.000
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	72.574.792
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và điện nước	2.915.183.738	4.033.701.578
Thuế nhập khẩu không thu theo quyết định	-	164.306.158
Tiền bồi thường	-	122.501.015
Thu nhập khác	589.943.850	407.720.697
Cộng	<u>60.054.982.779</u>	<u>28.000.804.240</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi về nhượng bán, thanh lý TSCĐ	-	2.858.802
Chi phí từ cho thuê mặt bằng và điện nước	1.337.503.197	2.180.847.539
Chi phí khác	88.145.801	203.837
Cộng	<u>1.425.648.998</u>	<u>2.183.910.178</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.299.099.718	17.596.759.864
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.299.099.718	17.596.759.864
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	25.522.767	25.522.767
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	325	689

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Nhận chuyển nhượng cổ phần từ Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực bằng căn trừ công nợ phải thu	35.568.000.000
Cổ tức phải thu	1.820.841.160

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

3. Các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phát sinh trong năm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	774.730.880	1.440.922.055
Thù lao Hội đồng quản trị	306.000.000	264.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát	36.000.000	33.000.000
Cộng	1.116.730.880	1.737.922.055

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Hoàng Nghĩa và bà Mai Thị Thu Giang, 117.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do ông Bùi Quang Mẫn là chủ sở hữu, 99.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do bà Nguyễn Thị Thu là chủ sở hữu được thế chấp đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 và cổ phiếu của một số thành viên quản lý chủ chốt được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch II.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Chi nhánh Bình Dương	Đơn vị trực thuộc
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	Cổ đông lớn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi nhánh Bình Dương		
Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	573.046.406	18.342.984.938
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	-	87.984.440.835
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon		
Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	2.378.934.089	5.481.549.201
Nhận cổ tức, lợi nhuận được chia	1.072.652.000	12.406.778.419
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng		
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	3.507.774.950	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông		
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	13.074.139.895	-
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh		
Cổ tức được chia	1.072.652.000	-
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô		
Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	2.675.155.600	2.617.273
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	11.656.041.384	639.419.094
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng		
Cổ tức được chia trong năm	1.002.855.600	3.119.995.200

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Bình Dương		
Phải thu nội bộ	15.997.647.539	22.660.042.219
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông		
Phải thu tiền hàng	276.099.760	-
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng		
Phải thu tiền cổ tức	1.820.841.160	817.985.560
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú		
Phải thu khác	1.172.000.000	1.172.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực		
Phải thu tiền hàng	64.287.804.850	121.199.355.015
Cộng nợ phải thu	83.554.393.309	145.849.382.794
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon		
Phải trả tiền hàng	1.333.311.163	46.258.402
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú		
Phải trả tiền hàng	12.600.000	12.600.000
Cộng nợ phải trả	1.345.911.163	58.858.402

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.070.966.983	1.261.312.413	1.070.966.983	1.261.312.413
Phải thu khách hàng	80.742.181.465	137.440.012.256	46.971.943.813	125.295.749.111
Các khoản phải thu khác	3.320.385.624	2.583.044.180	3,190.385.624	2.453.044.180
Cộng	85.133.534.072	141.284.368.849	51.233.296.420	129.010.105.704
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	5.793.141.141	7.520.757.505	5.793.141.141	7.520.757.505
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	75.803.347.545	92.045.618.900	75.803.347.545	92.045.618.900
Các khoản phải trả khác	3.826.359.969	10.948.614.957	3.826.359.969	10.948.614.957
Cộng	85.422.848.655	110.514.991.362	85.422.848.655	110.514.991.362

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có năm hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.070.966.983	-	1.070.966.983
Phải thu khách hàng	46.971.943.813	33.770.237.652	80.742.181.465
Các khoản phải thu khác	3.190.385.624	130.000.000	3.320.385.624
Cộng	51.233.296.420	33.900.237.652	85.133.534.072
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.261.312.413	-	1.261.312.413
Phải thu khách hàng	125.295.749.111	12.144.263.145	137.440.012.256
Các khoản phải thu khác	2.453.044.180	130.000.000	2.583.044.180
Cộng	129.010.105.704	12.274.263.145	141.284.368.849

6. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	5.793.141.141	-	5.793.141.141
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	32.776.347.545	43.027.000.000	75.803.347.545
Các khoản phải trả khác	3.826.359.969	-	3.826.359.969
Cộng	42.395.848.655	43.027.000.000	85.422.848.655
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	7.520.757.505	-	7.520.757.505
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	48.767.618.900	43.278.000.000	92.045.618.900
Các khoản phải trả khác	3.752.001.957	7.196.613.000	10.948.614.957
Cộng	60.040.378.362	50.474.613.000	110.514.991.362

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.


Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.


Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2015


Vương Thảo Uyên
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

